

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| <b>A. Các quy định chung</b> |  |
|------------------------------|--|
| <b>E-ĐKC 1.4</b>             | Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Tây Ninh.  |
| <b>E-ĐKC 1.7</b>             | Công trình bao gồm:<br>Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.<br>Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Bời Lời (đoạn từ ngã ba Lâm Vồ đến ngã tư Đại Đồng).<br>Địa điểm thi công gói thầu: Phường Bình Minh, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh. |
| <b>E-ĐKC 1.10</b>            | Địa điểm Công trường tại Phường Bình Minh, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh và được xác định trong Bản vẽ số <i>[Xem file đính kèm]</i> .  |
| <b>E-ĐKC 1.16</b>            | Ngày hoàn thành là: ___ <i>[ghi ngày]</i>  |
| <b>E-ĐKC 1.17</b>            | Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ <i>[ghi ngày]</i> .<br><i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>        |
| <b>E-ĐKC 1.18</b>            | Ngày khởi công là: ___ <i>[ghi ngày]</i> .   |
| <b>E-ĐKC 1.19</b>            | Nhà thầu là: ___ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i> .  |
| <b>E-ĐKC 1.29</b>            | - Tư vấn quản lý dự án: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có];</i><br>- Tư vấn giám sát là: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát];</i><br>...                    |
| <b>E-ĐKC 2.1</b>             | Hoàn thành từng phần: ___ <i>[Chủ đầu tư điền]</i>   |
| <b>E-ĐKC 2.3(i)</b>          | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ___ <i>[liệt kê tài liệu]</i> .  |

|                     |  |
|---------------------|--|
| <b>E-ĐKC 5.2</b>    | <p>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.</p> <p>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p> |
| <b>E-ĐKC 5.4</b>    | <p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 20 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>  |
| <b>E-ĐKC 8.2(d)</b> | <p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>  |
| <b>E-ĐKC 8.8(a)</b> | <p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>   |
| <b>E-ĐKC 8.11</b>   | <p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 05 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>  |
| <b>E-ĐKC 9.3</b>    | <p>Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>   |
| <b>E-ĐKC 11.1</b>   | <p>Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i>].</p>  |
| <b>E-ĐKC 11.2</b>   | <p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.</p>   |
| <b>E-ĐKC 11.4</b>   | <p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ _____ [<i>ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)</i>].</p>  |
| <b>E-ĐKC 19.1</b>   | <p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động</p>   |

|                             |  |
|-----------------------------|--|
|                             | thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.   |
| <b>E-ĐKC 20.1(a)</b>        | Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 36 tháng, kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng. Đối với thiết bị đèn led thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng <b>5 năm</b> , các thiết bị khác được bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, thực hiện bảo hành theo cam kết của nhà sản xuất nhưng không thấp hơn <b>36 tháng</b>   |
| <b>E-ĐKC 21</b>             | Thông tin về Công trường là:<br>Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.<br>Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Bờ Lờ (đoạn từ ngã ba Lâm Vồ đến ngã tư Đại Đồng).<br>Địa điểm thi công gói thầu: Phường Bình Minh, phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh.  |
| <b>E-ĐKC 24</b>             | Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ <i>ghi địa điểm và ngày</i> ].   |
| <b>E-ĐKC 27.2</b>           | Thời gian để tiến hành hòa giải: Theo quy định hiện hành.<br>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. |
| <b>B. Quản lý thời gian</b> |  |
| <b>E-ĐKC 28</b>             | - Ngày khởi công: _____ [ <i>ghi ngày dự định khởi công</i> ].<br>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ <i>ghi ngày hoàn thành dự kiến</i> ].   |
| <b>E-ĐKC 29.1</b>           | Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.  |
| <b>E-ĐKC 29.4</b>           | - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày.<br>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 2.688.000.000 VND.  |
| <b>E-ĐKC 30.7</b>           | Các trường hợp khác: _____ [ <i>ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)</i> ].   |

| <b>C. Quản lý chất lượng</b> |   |
|------------------------------|---|
| <b>E-ĐKC 33.2</b>            | Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [ <i>ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)</i> ].  |
| <b>D. Quản lý chi phí</b>    |   |
| <b>E-ĐKC 40</b>              | Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.  |
| <b>E-ĐKC 41.1</b>            | Giá hợp đồng: Cố định.  |
| <b>E-ĐKC 42.1</b>            | <p>- Tạm ứng: Tạm ứng 1 lần, 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng phí). Trường hợp trong năm không đủ vốn thực hiện tạm ứng 30% giá trị hợp đồng thì Chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu theo cân đối nguồn vốn của chủ đầu tư; khi cấp thẩm quyền bố trí vốn thêm chủ đầu tư sẽ tạm ứng cho nhà thầu lũy kế đến 30% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng phí). Số tiền tạm ứng sẽ được chủ đầu tư thu hồi qua các đợt thanh toán: Thu hồi lần đầu không quá 90 ngày, [Mức thu hồi từng đợt] = [Số tiền tạm ứng]/80% x [Luỹ kế giá trị thực hiện]/[Giá hợp đồng] – [Số tiền đã thu hồi kỳ trước (nếu có)], đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt từ 80% giá trị hợp đồng.</p> <p><i>Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc trả lương cho người lao động, mua hoặc huy động thiết bị, lán trại, vật tư và các chi phí huy động cần thiết cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị thu Bảo lãnh tiền tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích. Chủ đầu tư có quyền và xem xét áp dụng hình thức tài khoản chuyên chi (kiểm soát tài khoản tạm ứng của nhà thầu) đối với giá trị tạm ứng của hợp đồng nêu trên.</i></p> <p>- Thời gian tạm ứng: Tạm ứng được thực hiện sau khi Chủ đầu tư nhận được Bảo đảm thực hiện hợp đồng và Bảo lãnh tiền tạm ứng của Nhà thầu với tổng giá trị bảo lãnh bằng giá trị tạm ứng.</p> |
| <b>E-ĐKC 44.1</b>            | Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.   |
| <b>E-ĐKC 45</b>              | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>  |

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>E-ĐKC 46.1</b>    | Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.  |
| <b>E-ĐKC 47.1(d)</b> | Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật.   |
| <b>E-ĐKC 47.7</b>    | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 20 % giá trị giảm giá hợp đồng.  |
| <b>E-ĐKC 49.1</b>    | <p>Mức phạt:</p> <p><b>* Phạt vi phạm hợp đồng: áp dụng cho nhà thầu.</b></p> <p>a. Phạt tương ứng 0,2% cho mỗi ngày bị chậm, ứng với phần giá trị hợp đồng bị chậm, tổng mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Trường hợp tổng mức phạt đến 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm và đến hạn định 10 ngày làm việc và Nhà thầu vẫn tiếp tục vi phạm thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng mà không phải thanh toán bất cứ khoản chi phí nào cho Nhà thầu. Nhà thầu chậm tiến độ gây khó khăn cho các Nhà thầu khác do Chủ đầu tư thuê (bên thứ ba) dẫn đến thiệt hại thì toàn bộ chi phí để chi trả thiệt hại cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và được khấu trừ vào giá trị khối lượng hoàn thành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.</p> <p>b. Trong trường hợp Nhà thầu vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng theo tiến độ quá thời gian 30 ngày (không có lý do chính đáng và không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư) hoặc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đảm bảo chất lượng. Chủ đầu tư có quyền đề nghị chấm dứt hợp đồng và đề nghị ngân hàng thực hiện bảo lãnh của nhà thầu hoàn trả tiền tạm ứng, thu tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Đồng thời Chủ đầu tư sẽ xem xét tư cách nhà thầu của Nhà thầu trong quá trình tham gia đấu thầu.</p> <p>c. Trong vòng 30 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng Nhà thầu phải nộp đầy đủ hồ sơ quyết toán theo quyết định trong hợp đồng; Nếu Nhà thầu không nộp đủ các hồ sơ quyết toán thì phải chịu phạt 5% giá trị hợp đồng và chủ đầu tư căn cứ vào các hồ sơ đã nghiệm thu quyết toán gói thầu, Nhà thầu phải chấp nhận giá trị quyết toán theo quyết định của cấp thẩm quyền.</p> <p><b>*Xử lý vi phạm tiến độ</b> Nếu Nhà thầu có vi phạm về tiến độ chi tiết, chủ đầu tư có quyền cắt chuyển một phần hoặc toàn bộ khối lượng cho nhà thầu khác hoặc Nhà thầu phụ thực hiện thì đơn giá phần khối lượng bị cắt chuyển do Chủ đầu tư thương thảo. Toàn bộ chi phí tăng thêm so với đơn giá trúng thầu thì nhà thầu chậm tiến độ phải chịu trách nhiệm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu có vi phạm tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý như sau:</p> |

|                             |   |
|-----------------------------|---|
|                             | - Lần 1 (trễ 02 ngày theo từng giai đoạn công việc): Lập biên bản vi phạm và nhắc nhở; - Lần 2 (trễ 05 ngày theo từng giai đoạn công việc): Lập biên bản vi phạm và xử phạt theo điểm a khoản 22.2 Điều 22 của hợp đồng này. Ngoài ra còn phạt bổ sung thêm là bị đánh giá về uy tín nhà thầu và không được tham gia các gói thầu trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý làm Chủ đầu tư trong thời gian từ 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tùy theo mức độ vi phạm. |
| <b>E-ĐKC 49.2</b>           | Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.<br>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.  |
| <b>E-ĐKC 49.3</b>           | Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.   |
| <b>E. Kết thúc hợp đồng</b> |   |
| <b>E-ĐKC 54</b>             | Thời gian bàn giao công trình: _____ [ <i>ghi thời gian bàn giao công trình</i> ].  |
| <b>E-ĐKC 55.1</b>           | Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ [ <i>ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công</i> ].  |
| <b>E-ĐKC 55.2</b>           | Số tiền giữ lại: 2.688.000.000 VND.   |
| <b>E-ĐKC 56.1(a)</b>        | Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.   |